TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 44

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Cây phượng sân trường

Giữa sân trường em có một cây phượng vĩ. Thân cây cao và tán lá xòe rộng như chiếc ô. Mùa hè đến, hoa phượng nở đỏ rực một góc trời. Từng đàn chim ríu rít hót trên cành cao. Giờ ra chơi, chúng em ngồi dưới bóng cây hóng mát.

Đọc bài «Cây phượng sân trường» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 4 câu **B.** 5 câu **C.** 6 câu

Câu 2. Cây phượng vĩ mọc ở đâu?

A. Ở giữa sân trường **B.** Ở trong lớp học

C. Ở ngoài cổng trường

Câu 3. Khi mùa hè đến, hoa phượng nở màu gì?

A. Màu vàng tươi **B.** Màu đỏ rực

C. Màu tím biếc

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Cây phượng sân trường» có vần anh:

Tiếng có vần anh: …….

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Cây phượng – tỏa bóng mát cho sân trường	
b) Chúng em – vui vẻ chơi trò trốn tìm	
c) Bầu trời – ríu rít hót trên cành cao	
d) Đàn chim – trong xanh và có nắng vàng	

Bài 2. Điền g hay gh vào chỗ chấm:

a) con …..à

b) cửa …..ỗ

c) …..ế mây

d) …..i nhớ

Bài 3. Điền vần em hay ep vào chỗ chấm (nhớ thêm dấu thanh):

a) con t.….

b) que k.….

c) cá ch.….

d) d.…. lê

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) cẹo dẻo → …….

b) ghà mái → …….

c) ká vàng → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: cây phượng. / nhiều / có / Trên sân trường

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (học sinh, tán lá, hoa phượng) điền vào chỗ chấm:

a) Mùa hè về, ……. nở đỏ rực cả góc sân trường.

b) Cây bàng có ……. xòe rộng như chiếc ô xanh.

c) Các bạn ……. xếp hàng ngay ngắn để vào lớp.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 44

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	B	A	B

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «cành» mang vần anh.

II. Bài tập

Bài 1.
a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

Bài 2.
a) con gà; b) cửa gỗ; c) ghế mây; d) ghi nhớ.
Nhớ: viết gh trước e, ê, i; viết g trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) con tem; b) que kem; c) cá chép; d) dép lê.

Bài 4.
a) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; b) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; c) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng.

Bài 5.
Câu đúng: Trên sân trường có nhiều cây phượng.

Bài 6.
a) Mùa hè về, hoa phượng nở đỏ rực cả góc sân trường. b) Cây bàng có tán lá xòe rộng như chiếc ô xanh. c) Các bạn học sinh xếp hàng ngay ngắn để vào lớp.